



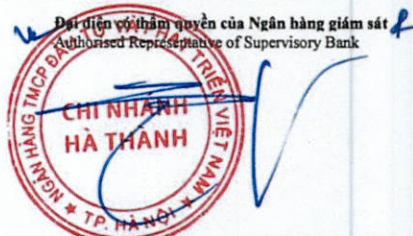
Phụ lục XXIV: Báo cáo về thay đổi Giá trị tài sản ròng  
Appendix XXIV: Report on change of Net Asset Value  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)  
(Issued in association with Circular No. 98/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Minister of Finance)

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

- |                          |                                                                 |
|--------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 1. Công ty Quản lý quỹ:  | Công Ty CP Quản lý quỹ đầu tư FPT                               |
| Fund Management Company: | FPT Fund Management Joint Stock Company                         |
| 2. Ngân hàng giám sát:   | Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Thành      |
| Supervisory Bank:        | Bank for Investment and Development of Vietnam - Hathanh branch |
| 3. Tên Quỹ:              | Quỹ ETF FPT CAPITAL VNX50                                       |
| Fund name:               | FCAP VNX50                                                      |
| 4. Kỳ báo cáo:           | 22/10/2025                                                      |
| Reporting period:        | 22/10/2025                                                      |
| 5. Ngày lập báo cáo:     | 23/10/2025                                                      |
| Reporting date:          | 23/10/2025                                                      |

Đơn vị tính/ Currency: VND

| STT<br>No. | Chi tiêu<br>Criteria                                             | Kỳ báo cáo<br>This period<br>22/10/2025 | Kỳ trước<br>Last period<br>21/10/2025 |
|------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------|
| 1          | Giá trị tài sản ròng<br>Net Asset Value                          |                                         |                                       |
| 1.1        | của Quỹ ETF<br>of the ETF Fund                                   | 87,094,392,752                          | 86,248,804,859                        |
| 1.2        | trên một lô chứng chỉ quỹ ETF<br>per lot of ETF Fund Certificate | 1,643,290,429                           | 1,627,335,940                         |
| 1.3        | trên một chứng chỉ quỹ<br>per ETF Fund Certificate               | 16,432.9                                | 16,273.35                             |



Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát  
Authorised Representative of Supervisory Bank  
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Thành  
Vũ Minh Hồng  
Phó Giám đốc Phòng Giao dịch và dịch vụ chứng khoán



Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý quỹ  
Authorised Representative of Fund Management Company

Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư FPT  
Nguyễn Thành Long  
Phó Phòng Đầu tư